

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA ĐT-TH

ĐỀ THI LẦN 2

MÔN : Oracle

LỚP : CD08

Thời gian: 60 phút

Họ tên:.....

Lớp:.....

Đề 1

Chú ý : Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu

Cho cơ sở dữ liệu quản lý nhân viên như sau:

PHONGBAN(MAPB,TENPB, TRUONGPHONG, MAVITRI)

NHANVIEN(MANV,TENNV, EMAIL, DIENTHOAI, NGAYBDLAM, MACV, LUONG, HOAHONG, MAPB)

CONGVIEC(MaCV, TenCV, LuongToiThieu, LuongToiDa)

QUOCGIA(MAQG, TENQG, MAVUNG)

VITRI(MAVITRI, DIACHI, THANHPHO, TINH, MAQG)

Câu 1 : Tạo ràng buộc khóa chính và khóa ngoại cho các bảng vừa tạo ra (1.5Đ)

Câu 2 : (8.5 Đ)

- Liệt kê danh sách phòng ban chưa có trưởng phòng (0.5đ)
- Liệt kê danh sách nhân viên có tên không bắt đầu là 'K' (1đ)
- Liệt kê danh sách các phòng ban và lương trung bình các nhân viên của từng phòng ban bao gồm các thông tin sau : **MAPB, TENPB, AVG(LUONG)** (1đ)
- Liệt kê danh sách nhân viên có lương cao nhất (1đ)
- Liệt kê danh sách các công việc mà chưa có nhân viên (1.5đ)
- Liệt kê danh sách các phòng ban mà có lương nhân viên thấp nhất trong từng phòng ban bao gồm các thông tin **MAPB, TENPB, TENNV, LUONG** (1.5đ)
- Liệt kê danh sách nhân viên bao gồm các thông tin sau : **MANV, TENNV, MACV, MAPB, HOAHONG** với điều kiện hiển thị công việc như sau nếu **MAPB=10** thì **hoahong** là 0.5 ,nếu **mapb=20** thì **hoahong=0.6** , ngược lại là giá trị **hoahong** ban đầu. (2đ)

Bộ môn

Giáo viên ra đề

Trần Thị Ngọc Châu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA ĐT-TH

DÁP ÁN LẦN 2

MÔN : Oracle

LỚP : CD08

Thời gian: 60 phút

Đề 1

Cho cơ sở dữ liệu quản lý nhân viên như sau:

PHONGBAN(MAPB,TENPB, TRUONGPHONG, MAVITRI)

NHANVIEN(MANV,TENNV, EMAIL, DIENTHOAI, NGAYBDLAM, MACV, LUONG, HOAHONG, MAPB)

CONGVIEC(MaCV, TenCV, LuongToiThieu, LuongToiDa)

QUOCGIA(MAQG, TENQG, MAVUNG)

VITRI(MAVITRI, DIACHI, THANHPHO, TINH, MAQG)

Câu 3 : Tạo ràng buộc khóa chính và khóa ngoại cho các bảng vừa tạo ra (1.5Đ)

```
a.  Alter table PHONGBAN
add constraint pk_mapb primary key (mapb)
add constraint fk_mavitri foreign key (mavitri) references vitri(mavitri)

b.  Alter table nhanvien
add constraint pk_manv primary key (manv)
add constraint fk_mapb foreign key (mapb) references phongban(mapb)
add constraint fk_macv foreign key (macv) references congviec(macv)

c.  Alter table congviec
add constraint pk_macv primary key (macv)

d.  Alter table quocgia
add constraint pk_maqq primary key (maqq)

e.  Alter table vitri
add constraint pk_mavitri primary key (mavitri)
add constraint fk_maqq foreign key (maqq) references quocgia(maqq)
```

Câu 4 : (8.5 Đ)

a. Liệt kê danh sách phòng ban chưa có trưởng phòng (0.5đ)

```
SELECT MAPB,TENPB,TRUONGPHONG
FROM PHONGBAN
WHERE TRUONGPHONG IS NULL
```

b. Liệt kê danh sách nhân viên có tên không bắt đầu là 'K' (1đ)

```
SELECT MANV, TENNV
FROM NHANVIEN
```

WHERE TENNV NOT LIKE 'K%'

- c. Liệt kê danh sách các phòng ban và lương trung bình các nhân viên của từng phòng ban bao gồm các thông tin sau : MAPB, TENPB, AVG(LUONG) (1đ)

**SELECT P.MAPB,TENPB, AVG(LUONG) AS “LƯƠNG TRUNG BÌNH”
FROM PHONGBAN P, NHANVIEN N
WHERE P.MAPB=N.MAPB
GROUP BY P.MAPB,TENPB**

- d. Liệt kê danh sách nhân viên có lương cao nhất (1đ)

**SELECT MANV,TENNV, LUONG
FROM NHANVIEN
WHERE LUONG>= ALL (SELECT LUONG FROM NHANVIEN)**

- e. Liệt kê danh sách các công việc mà chưa có nhân viên (1.5đ)

**SELECT MACV,TENCV
FROM CONGVIEC
WHERE MACV NOT IN (SELECT MACV FROM NHANVIEN)**

- f. Liệt kê danh sách các phòng ban mà có lương nhân viên thấp nhất trong từng phòng ban bao gồm các thông tin MAPB,TENPB, TENNV, LUONG (1.5đ)

**SELECT MAPB,TENPB,TENNV, LUONG
FROM NHANVIEN N,PHONGBAN P
WHERE N.MAPB=P.MAPB AND LUONG <= ALL
(SELECT LUONG FROM NHANVIEN N1
WHERE N1.MAPB=P.MAPB)**

- g. Liệt kê danh sách nhân viên bao gồm các thông tin sau : MANV, TENNV, MACV, MAPB, HOAHONG với điều kiện hiển thị công việc như sau nếu MAPB=10 thì hoahong là 0.5 ,nếu mapb=20 thì hoahong=0.6 , ngược lại là giá trị hoahong ban đầu. (2đ)

**SELECT MANV,TENNV, MACV,MAPB,
CASE MAPB WHEN 10 THEN 0.5
WHEN 20 THEN 0.6
ELSE HOAHONG
END
FROM NHANVIEN**